

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hòa giải viên về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2021/TLHGST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Số 06, đường N, tổ 70, phường N, quận S, thành phố Đ; Chỗ ở hiện nay: số 123, đường N, phường H, quận L, thành phố Đ.

Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tấn H, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 06, đường N, tổ 70, phường N, quận S, thành phố Đ.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tấn H.

2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tấn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01, đăng ký ngày 18/9/2007 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đ không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tấn H về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 16/3/2013 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Trần

Thảo M, sinh ngày 11/10/2018 cho ông Nguyễn Tấn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tấn H xác định vợ chồng không có.

*Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài